

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình:
Tiểu dự án Vệ sinh môi trường thành phố Quy Nhơn (giai đoạn 2)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Căn cứ Văn bản số 68/TTg-CN ngày 12/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông qua nội dung Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và cho phép chủ trương đầu tư Tiểu dự án Vệ sinh môi trường thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Hiệp định vay đã được ký kết giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng thế giới (WB) đã ký ngày 19/3/2007;

Căn cứ Quyết định số 1395/QĐ-CTUBND ngày 23/6/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình - Tiểu dự án Vệ sinh môi trường thành phố Quy Nhơn (giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 1142/QĐ-CTUBND ngày 06/6/2012 và Quyết định số 820/QĐ-CTUBND ngày 04/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình - Tiểu dự án Vệ sinh môi trường thành phố Quy Nhơn (giai đoạn 2);

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 201/BC-SKHĐT ngày 14/7/2014; đề nghị của Ban Quản lý dự án Vệ sinh môi trường thành phố Quy Nhơn tại Tờ trình số 772/TTr-BQLDA ngày 07/7/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Tiểu dự án Vệ sinh môi trường thành phố Quy Nhơn (giai đoạn 2).

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Vệ sinh môi trường thành phố Quy Nhơn.

3. Nội dung điều chỉnh, bổ sung Dự án đầu tư xây dựng công trình

a. Lý do điều chỉnh, bổ sung

Tiểu dự án Vệ sinh môi trường thành phố Quy Nhơn (giai đoạn 2) đã cơ bản hoàn thành tất cả các gói thầu xây lắp, mua sắm hàng hóa và các gói thầu Tư vấn. Nguồn vốn kết dư của dự án đến thời điểm này là 10.639.668 USD, trong đó các gói thầu bổ sung từ vốn kết dư lần 1 đã thực hiện theo Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 04/4/2013 là 1.158.448 USD (ưu tiên 1) và vốn kết dư còn lại là 9.481.220 USD.

Nguồn vốn kết dư của dự án được UBND tỉnh và Ngân hàng thế giới chấp thuận cho điều chuyển phân bổ cho các hạng mục đầu tư bổ sung. Nội dung chấp thuận gồm: Chủ trương của UBND tỉnh tại Văn bản số 712/UBND-KTN ngày 04/3/2014; Thư ngày 09/5/2014 của Ngân hàng Thế giới về việc không phản đối kế hoạch đấu thầu; các Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 19/3/2014, Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 và Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 12/5/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt bổ sung kế hoạch đấu thầu. Cụ thể các hạng mục bổ sung:

- Xây dựng mạng cống thu gom nước thải cấp 3;
- Lắp đặt hố ga ngăn mùi trên các tuyến đường phố;
- Xây dựng bổ sung các tuyến thoát nước mưa cấp 1, cấp 2, cấp 3;
- Thảm bù bê tông nhựa mịn, cải tạo bó vỉa, vỉa hè các tuyến đường nội thành;
- Cung cấp vật tư, thiết bị cho phòng thí nghiệm phục vụ trong quá trình hoạt động các Nhà máy xử lý nước thải;
- Xây dựng đường dân sinh vào bãi rác Long Mỹ và đường vào phân xưởng URENCO;
- Xây dựng khu vệ sinh các trường học.

Do đó, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình Tiểu dự án Vệ sinh môi trường thành phố Quy Nhơn (giai đoạn 2) để phù hợp với tình hình thực tế đầu tư, sử dụng vốn và làm cơ sở thanh quyết toán các gói thầu bổ sung từ vốn kết dư.

b. Nội dung và quy mô đầu tư điều chỉnh, bổ sung:

- *Hạng mục 1: Thoát nước mưa, thu gom nước thải.*

Tổng chi phí xây dựng bổ sung là **8.578.834,51 USD** (Đã bao gồm thuế VAT), cụ thể:

+ *Xây dựng bổ sung mạng cống thu gom nước thải cấp 3:*

Quy mô đầu tư: Xây dựng 30 tuyến thoát nước cấp 3 của 17 tuyến đường nội thành để thu gom nước thải với tổng chiều dài 11.107m cống PVC D200mm, D250mm, D300mm và cống buy BTCT D400mm; 746 hố ga BTCT các loại. Lắp đặt 1.734,20m cống PVC D150mm để đấu nối hộ gia đình, bao gồm các tuyến đường: Đô Đốc Bảo, Hàn Thuyên, Hoàng Văn Thụ, Lê Văn Hưu, Trần Bình Trọng, Ngô Mỹ, Ngô Thời Nhiệm, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Thái Học, Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Trãi, Phan Bội Châu, Tăng Bạt Hổ, Vũ Bảo, Nguyễn Lữ, Trần An Tư, Cần Vương.

Chi phí đầu tư: 752.863,16 USD, vốn IDA-4253 và đối ứng.

+ *Lắp đặt hố ga ngăn mùi trên các tuyến đường phố:*

Quy mô đầu tư: Cung cấp và lắp đặt 1000 bộ hố ga thu nước và ngăn mùi (loại F3) bằng BTCT mác 250 đúc sẵn.

Chi phí đầu tư: 804.646,02 USD, vốn IDA-4253 và đối ứng.

+ *Xây dựng bổ sung các tuyến thoát nước mưa cấp 1, cấp 2, cấp 3:*

Quy mô đầu tư: Cải tạo, xây dựng mới tuyến cống thoát nước cấp 1, cấp 2, cấp 3 để thu gom nước mưa và nước thải một số khu vực trong nội thị thành phố Quy Nhơn. Với tổng chiều dài tuyến cống chính là 2.553m bằng cống buy BTCT D800mm, D1000mm, xây dựng 102 hố ga. Cải tạo, lắp đặt mới 710m cống buy BTCT D600mm đấu nối vào hệ thống thoát nước hiện trạng, xây dựng mới 35 hố ga trên vỉa hè bằng BTCT đổ tại chỗ. Lắp đặt bộ 62 hố ga thu nước và ngăn mùi kiểu mới để thu nước mưa cho khu vực. Các tuyến thoát nước mưa cấp 1 trục đường chính: đường Nguyễn Thị Định (đoạn từ đường Thông Tin đến Trần Anh Tông), đường Tây Sơn (đoạn từ đường An Dương Vương đến Trần Anh Tông, từ đường Hàn Mặc Tử đến Mai Hắc Đế), đường Bạch Đằng (đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến Hàn Thuyên); và 18 tuyến thoát nước cấp 2, cấp 3 gồm các tuyến:

Đường Mai Xuân Thưởng (từ Phan Bội Châu - Bạch Đằng), đường Hùng Vương (từ số nhà 565 - 605), đường Tống Phước Phổ, đường Diên Hồng;

Hẻm 4 Chương Dương, hẻm 16 Tháp Đôi, hẻm 18, hẻm 36-38, 46-48 Trần Thị Kỷ, hẻm 54-58 Nguyễn Lữ, hẻm 486/2 Nguyễn Thái Học, hẻm 77 Thanh Niên, hẻm 613 Nguyễn Thái Học, hẻm 616 Bạch Đằng, hẻm 70/24/25/21 Hàn Mặc Tử, hẻm Lê Hồng Phong (từ Tượng đài Quang Trung - Trần Hưng Đạo), hẻm 103 Tháp Đôi, hẻm Lê Thánh Tôn (từ Trần Hưng Đạo - Nguyễn Huệ), hẻm tổ 33 khu vực 6 phường Đống Đa (sau chùa Linh Khứ).

Chi phí đầu tư: 2.010.334,67 USD, vốn IDA-4885.

+ *Thảm bù bê tông nhựa mịn, cải tạo bó vỉa, vỉa hè các tuyến đường nội thành (ưu tiên 2):*

- Quy mô đầu tư:

Tuyến đường An Dương Vương (đoạn Tây Sơn - Ngô Mây): Cải tạo bó vỉa, vỉa hè, thảm nhựa mặt đường;

Tuyến đường An Dương Vương (đoạn Ngô Mây – Nguyễn Huệ): Xây dựng hệ thống thoát nước mưa, thu gom nước thải, cải tạo bó vỉa, vỉa hè, thảm nhựa mặt đường một số tuyến đường tại nút giao thông Quảng trường Trung tâm;

Thảm nhựa mặt đường các tuyến đường: Xuân Diệu (từ Mũi Tấn – Eo sân bay), Hoa Lư (từ Tháp đôi – Cầu bản), Tây Sơn (từ An Dương Vương – Trần Anh Tông), Phan Chu Trinh (từ Trần Hưng Đạo – Cổng cảng), Lưu Hữu Phước (từ Phan Chu Trinh – Lê Lợi), Nguyễn Văn Bé, Ngô Thời Nhiệm, Đào Duy Từ, Nguyễn Du, Hàm Tử, Ngô Quyền, Thi Sách.

Chi phí đầu tư: 5.010.990,66 USD, vốn IDA-4253, IDA-4885 và đối ứng.

+ *Thảm bù bê tông nhựa mịn, cải tạo bó vỉa, vỉa hè các tuyến đường nội thành (ưu tiên 3):* Trên cơ sở nguồn vốn kết dư còn lại cuối cùng của dự án, thực hiện Cải tạo bó vỉa, vỉa hè, thảm nhựa mặt đường một số tuyến đường còn lại (các tuyến đường chưa được đầu tư trong mục ưu tiên 2) và đã được phê duyệt thiết kế, dự toán trong Quyết định số 64/QĐ-SXD ngày 29/4/2014 và Quyết định số 65/QĐ-SXD ngày 29/4/2014 của Sở Xây dựng.

- **Hạng mục 2: Nhà máy xử lý nước thải.**

+ Cung cấp vật tư, thiết bị cho phòng thí nghiệm phục vụ trong quá trình hoạt động các Nhà máy xử lý nước thải;

+ Chi phí đầu tư: 179.159,55 USD, vốn IDA-4885.

- **Hạng mục 3: Quản lý chất thải rắn.**

Tổng chi phí xây dựng bổ sung là **129.705,91 USD** (đã bao gồm thuế VAT); cụ thể, xây dựng đường dân sinh vào bãi rác Long Mỹ và đường vào phân xưởng URENCO như sau:

+ Quy mô đầu tư:

Xây dựng tuyến đường dân sinh chạy dọc bên ngoài hàng rào phía Tây và phía Bắc bãi rác Long Mỹ. Nền đường bằng đất cấp phối đầm chặt K98, bề rộng nền đường 4,0m, chiều dài tuyến L = 1.241m;

Xây dựng đường vào phân xưởng URENCO (từ cuối đường Nguyễn Trường Tộ đến hết tường rào phân xưởng Urenco): Thay mới kết cấu nền mặt đường bằng kết cấu bê tông nhựa, chiều dài tuyến L = 489m, mặt đường B = 5m.

+ Chi phí đầu tư: 129.705,91 USD, vốn IDA-4253 và đối ứng.

- Hạng mục 5: Quỹ quay vòng và chương trình vệ sinh trường học.

Tổng chi phí xây dựng bổ sung là 330.160,64 USD (đã bao gồm thuế VAT) để xây dựng khu vệ sinh các trường học:

+ Quy mô đầu tư: Xây dựng 12 nhà vệ sinh, quy mô 01 tầng cho các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Quy Nhơn theo 03 mẫu điển hình. Bao gồm các trường: Tiểu học Ngô Quyền, Tiểu học Bùi Thị Xuân, Tiểu học Hải Cảng, Tiểu học số 2 Nhơn Bình, Tiểu học Đống Đa, Tiểu học Nhơn Lý, Trung học cơ sở Trần Quang Diệu, Trung học cơ sở Phước Mỹ, Trung học cơ sở Nhơn Bình, Trung học cơ sở Ghềnh Ráng, Trung học cơ sở Nhơn Lý, Trung học cơ sở Nguyễn Huệ.

+ Chi phí đầu tư: 330.160,64 USD, vốn IDA-4253 và đối ứng.

- Hạng mục 6: Tăng cường năng lực và hỗ trợ thực hiện dự án.

+ Tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng, lập hồ sơ mời thầu và thẩm tra các công việc bổ sung từ vốn kết dư thuộc Tiểu dự án Vệ sinh môi trường thành phố Quy Nhơn (gồm: xây dựng các khu vệ sinh trường học, lắp đặt hố ga ngăn mùi, xây dựng đường dân sinh vào bãi rác Long Mỹ, đường vào phân xưởng Urenco), với chi phí 18.287,96 USD; Vốn đối ứng.

+ Tư vấn thẩm định giá thiết bị thuộc gói thầu QN-2.2C: Cung cấp vật tư, thiết bị cho Phòng thí nghiệm phục vụ trong quá trình hoạt động Nhà máy xử lý nước thải, với chi phí 626,45 USD; Vốn đối ứng.

Các nội dung khác vẫn thực hiện theo các Quyết định số 1395/QĐ-CTUBND ngày 23/6/2011; số 1142/QĐ-CTUBND ngày 06/6/2012 và số 820/QĐ-UBND ngày 04/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

4. Nội dung tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung:

a. Nội dung tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung:

- Điều chỉnh theo giá trị phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 215/QĐ-BQLDA ngày 15/10/2013 của Giám đốc Ban QLDA Vệ sinh môi trường thành phố Quy Nhơn (giai đoạn 2).

- Điều chỉnh kinh phí của các hợp đồng:

+ Đối với các hợp đồng đã thực hiện xong, giá trị được xác định theo giá trị các hợp đồng đã thanh toán thực tế.

+ Đối với các hợp đồng đang thực hiện, giá trị được xác định theo giá trị đã thanh toán cộng với giá trị còn lại hợp đồng, trong đó có tính đến dự phòng điều chỉnh giá.

- Theo nội dung và quy mô đầu tư bổ sung tại mục 3.2 nêu trên từ nguồn vốn kết dư.

b. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung (giai đoạn 2):
51.730.540 USD (Năm mươi một triệu, bảy trăm ba mươi nghìn, tám trăm năm mươi bốn đô la Mỹ).

Cơ cấu nội dung chi phí sau khi điều chỉnh, bổ sung (giai đoạn 2):

Đơn vị tính: đô la Mỹ.

Stt	Nội dung	Theo Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 04/4/2013 (USD)	Theo Quyết định số 215/QĐ-BQLDA ngày 15/10/2013 (USD)	Sau điều chỉnh, bổ sung (USD)
1	Chi phí xây lắp	40.646.750	41.262.932	41.483.841
2	Chi phí thiết bị	2.355.891	1.734.209	1.769.336
3	Quỹ quay vòng vệ sinh hộ gia đình	178.500	178.500	178.500
4	Chi phí Ban QLDA và chi phí khác	3.784.987	3.790.487	3.534.451
5	Chi phí tư vấn đầu tư và dịch vụ tư vấn	70.566	70.566	70.566
6	Chi phí khác	23.923	23.923	23.923
	Chi phí trước thuế	47.060.617	47.060.617	47.060.617
7	Thuế VAT (10%)	4.669.923	4.669.923	4.669.923
8	Chi phí dự phòng	0	0	0
	Tổng cộng	51.730.540	51.730.540	51.730.540
	- Chi phí từ nguồn vốn ODA	47.440.316	47.440.316	47.440.316
	- Chi phí từ nguồn vốn đối ứng	4.290.224	4.290.224	4.290.224

(Chi tiết tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung theo phụ lục đính kèm).

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn ODA : 47.440.316 USD (chiếm 91,71%).
- Vốn đối ứng : 4.290.224 USD (chiếm 8,29%).

Điều 2. Giám đốc Ban Quản lý dự án Vệ sinh môi trường thành phố Quy Nhơn có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng và thường xuyên báo cáo tình hình thực hiện đầu tư xây dựng công trình nêu trên cho các cơ quan để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung các Quyết định số 1395/QĐ-CTUBND ngày 23/6/2011, số 1142/QĐ-CTUBND ngày 06/6/2012 và số 820/QĐ-UBND ngày 04/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Giám đốc Ban Quản lý dự án vệ sinh môi trường thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *ql*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT Công báo;
- PVP CN;
- Lưu VT, K14, K19 (M.16b). *phư*



Lê Hữu Lộc